

Số: 33/2026/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 23 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 26/2026/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Bàn Thị X**, sinh năm 1995 - Địa chỉ: **Thôn T, xã N, tỉnh Thái Nguyên**.

- Bị đơn: Anh **Hứa Văn T**, sinh năm 1991 - Địa chỉ: **Thôn T, xã N, tỉnh Thái Nguyên**.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2026.

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Bàn Thị X** và anh **Hứa Văn T**.
- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Chị **Bàn Thị X** và anh **Hứa Văn T** thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung*: Anh **Hứa Văn T** được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là **Hứa Nhật T1**, sinh ngày 02/05/2013 và **Hứa Phương D**, sinh ngày 15/01/2016 đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, chị **Bàn Thị X** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.3. *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Chị **Bàn Thị X** và anh **Hứa Văn T** không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2.4. *Về tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. *Về nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.6. *Về án phí*: Chị **Bàn Thị X** tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: 0001154 ngày 23/03/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên. Trả lại cho chị **Bàn Thị X** số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND Khu vực 8 - Thái Nguyên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên;
- Phòng THADS khu vực 8 - Thái Nguyên;
- UBND xã Ngân Sơn, tỉnh Thái Nguyên (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VT.

THẨM PHÁN

Trần Quang Hoà